

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2025

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành
1.	Mai Thị Phương Loan	Nữ	15/03/2002	Thanh Hóa	Phương pháp toán sơ cấp (định hướng ứng dụng)
2.	Mai Vũ Hà Mai	Nữ	02/08/2002	Thanh Hóa	Phương pháp toán sơ cấp (định hướng ứng dụng)
3.	Nguyễn Thục Anh	Nữ	16/01/2002	Hà Nội	Khoa học dữ liệu
4.	Nguyễn Mỹ Duyên	Nữ	31/03/1997	Thanh Hóa	Khoa học dữ liệu
5.	Hoàng Ngọc Dũng	Nam	02/10/2000	Yên Bái	Khoa học dữ liệu
6.	Trần Nhật Hưng	Nam	22/10/1998	Hà Nam	Khoa học dữ liệu
7.	Cao Hữu Khánh	Nam	26/03/2002	Thừa Thiên Huế	Khoa học dữ liệu
8.	Trần Tùng Lâm	Nam	31/08/1998	Hải Phòng	Khoa học dữ liệu
9.	Nguyễn Hương Ly	Nữ	01/07/1998	Hà Nội	Khoa học dữ liệu
10.	Quốc Thị Ngọc Ly	Nữ	05/07/1999	Thái Nguyên	Khoa học dữ liệu
11.	Nguyễn Đức Minh	Nam	21/01/1997	Hà Nội	Khoa học dữ liệu
12.	Dương Thành Nam	Nam	03/09/2002	Phú Thọ	Khoa học dữ liệu
13.	Vũ Hoài Nam	Nam	07/02/2000	Yên Bái	Khoa học dữ liệu

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành
14.	Võ Thị Thúy Ngân	Nữ	06/06/1994	Nghệ An	Khoa học dữ liệu
15.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	02/10/1999	Hưng Yên	Khoa học dữ liệu
16.	Nguyễn Lê Sơn	Nam	21/07/2000	Vĩnh Phúc	Khoa học dữ liệu
17.	Trần Thế Tài	Nam	19/10/1998	Nam Định	Khoa học dữ liệu
18.	Vũ Phương Thảo	Nữ	18/08/1997	Hà Nội	Khoa học dữ liệu
19.	Phạm Vũ Thủy Tiên	Nữ	01/09/1998	Quảng Ninh	Khoa học dữ liệu
20.	Nguyễn Mạnh Tiến	Nam	12/06/1998	Hà Nội	Khoa học dữ liệu
21.	Trần Thu Trà	Nữ	17/11/1998	Hà Nội	Khoa học dữ liệu
22.	Nguyễn Thị Trinh	Nữ	23/08/1998	Hà Nội	Khoa học dữ liệu
23.	Hoàng Thanh Tùng	Nam	20/06/1997	Bắc Giang	Khoa học dữ liệu
24.	Nguyễn Dương Tùng	Nam	18/11/2001	Bắc Giang	Khoa học dữ liệu
25.	Trần Đức Anh	Nam	12/08/1998	Phú Thọ	Vật lý
26.	Lương Thị Ngọc	Nữ	05/02/1994	Hà Nam	Vật lý
27.	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	16/11/1994	Nam Định	Vật lý
28.	Nguyễn Thành Trung	Nam	25/12/1989	Bắc Ninh	Vật lý
29.	Nguyễn Minh Tâm	Nữ	28/01/2002	Lạng Sơn	Hoá học
30.	Nguyễn Viết Khánh Tùng	Nam	22/09/2001	Nam Định	Hoá học
31.	Nguyễn Văn Bằng	Nam	13/11/2001	Hà Nội	Sinh học thực nghiệm
32.	Quản Ngọc Hà	Nữ	04/08/1999	Hà Nội	Sinh học thực nghiệm

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành
33.	Hoàng Trung Đạt	Nam	05/02/1993	Nghệ An	Di truyền học
34.	Lê Thị Hương	Nữ	18/02/1990	Hà Nam	Di truyền học
35.	Đặng Văn Hoàng Đức	Nam	18/02/1995	Hải Dương	Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lý
36.	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	07/09/2001	Hà Nội	Quản lý tài nguyên và môi trường
37.	Nguyễn Đức Huy	Nam	17/05/2000	Hải Phòng	Quản lý tài nguyên và môi trường
38.	Lê Thị Nhung	Nữ	29/01/2002	Thanh Hóa	Địa chất môi trường
39.	Nguyễn Văn Toàn	Nam	09/01/2001	Nghệ An	Khí tượng và khí hậu học
40.	Trần Thị Hoa	Nữ	13/05/2002	Nghệ An	Thủy văn học
41.	Đinh Việt Hoàng	Nam	23/12/2002	Nghệ An	Thủy văn học
42.	Trần Quang Duy	Nam	20/09/2001	Hà Nội	Khoa học môi trường
43.	Nguyễn Đức Tài	Nam	05/03/2002	Hà Nội	Khoa học môi trường

Danh sách gồm 43 thí sinh./.